

Bản án số: 304/2019/DS- ST

Ngày: 10- 7- 2019

V/v bồi thường do vi phạm sử dụng điện

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viễn Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Duyên;

Bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 588/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về “bồi thường do vi phạm sử dụng điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng công ty H; địa chỉ trụ sở: Đường T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn P – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Võ Lam T, là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 2166/UQ – PCGV ngày 29/12/2017); địa chỉ: Đường L, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1975; địa chỉ: Đường B (số cũ Đường I), Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tổng công ty H – ông Võ Lam T trình bày:

Tổng công ty H (sau đây gọi tắt là Công ty), chi nhánh là Công ty điện lực G có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với ông Nguyễn Quang H, mã số 79764116025620 – PE13000131845 – 15HG160/230100. Theo đó, Công ty điện lực G cung cấp cho ông H tại địa chỉ Đường B (số cũ Đường I), Phường V, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng điện tại địa chỉ trên ông H đã câu dây trực tiếp dây pha không qua điện kế sử dụng điện phục vụ cho mục đích sinh hoạt. Phía Công ty đã lập biên bản kiểm tra sử dụng điện số H18-000009 đối với hộ ông H vào ngày 26/3/2018 và biên bản vi phạm hành chính về sử dụng điện số H18-000008 ngày 26/3/2018. Căn cứ theo thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 30/10/2013, Công ty đã lập bảng chiết tính bồi thường với số tiền là 46.322.420 đồng.

Phía ông H đã có đơn đề nghị được đóng số tiền nêu trên làm 5 lần vào ngày 25 hàng tháng. Ông H đã thanh toán được 01 kỳ vào ngày 25/6/2018 với số tiền là 9.507.520 đồng. Từ đó đến nay ông H không thanh toán nữa. Công ty đã gửi thông báo đòi nợ đến địa chỉ vi phạm, tuy nhiên đến nay ông H vẫn chưa thanh toán.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang H thanh toán đầy đủ số tiền bồi thường còn lại cho Công ty là 36.814.900 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty không yêu cầu tính lãi đối với ông H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa và cũng không có lý do chính đáng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Quang H phải có trách nhiệm trả số tiền 36.814.900 đồng (ba mươi sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn chín trăm đồng) cho Tổng công ty H, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Chi nhánh của Tổng công ty H là Công ty điện lực G có ký hợp đồng mua bán điện với ông Nguyễn Quang H. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn vi phạm hợp đồng nên Công ty đã khởi kiện do đó có cơ sở xác định giữa ông H và Công ty có giao kết hợp đồng dân sự, đây là tranh chấp bồi thường do vi phạm sử dụng điện.

Do ông H có hộ khẩu thường trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Võ Lam T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì Công ty điện lực G là chi nhánh của Tổng công ty H có ký hợp đồng mua bán điện mã số là 79764116025620 – PE13000131845 – 15HG160/230100, mục đích sử dụng điện để sinh hoạt.

Căn cứ biên bản kiểm tra sử dụng điện số H18-000009 vào ngày 26/3/2018, biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực điện lực số H18-000008/BB-VPHC ngày 26/3/2018, việc vi phạm sử dụng điện tại điện kế (công tơ), do ông H đã câu trực tiếp dây pha không qua điện kế tại địa chỉ Đường B (Đường I), Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là có thật. Theo biên bản kiểm tra sử dụng điện, phụ lục số H18-000009/Pl-KTSDĐ ngày 26/3/2018 có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông H đồng ý với sự việc và ký tên vào các biên bản này. Điều này cho thấy lợi ích của người sử dụng điện từ việc tác động đến điện kế là có thật và đã đủ cơ sở xác định phía ông H đã được hưởng lợi bất hợp pháp từ điện kế nêu trên và người bị thiệt hại là phía Công ty.

Căn cứ Điều 579 Bộ luật dân sự quy định: “...Người được lợi về tài sản mà không có căn cứ pháp luật làm cho người khác bị thiệt hại thì phải hoàn trả khoản lợi đó cho người bị thiệt hại...”

Do đó, ông H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty khoản lợi về tài sản đó, đồng thời việc Công ty truy thu tiền điện năng tiêu thụ bị thất thoát là phù hợp với quy định của pháp luật theo nguyên tắc người được hưởng lợi bất hợp pháp phải hoàn trả.

Đối với giá điện sử dụng làm căn cứ tính tiền truy thu và thời gian truy thu: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 của Thông tư liên tịch số 27/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ tài chính quy định về trường hợp sử dụng điện sai mục đích có mức giá cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong hợp đồng thì bên sử dụng điện sai mục đích có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bán điện bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng điện cộng với lãi suất của khoản tiền chênh lệch giá do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp không xác định rõ thời điểm vi phạm mục đích sử dụng điện được tính với thời gian là 12 tháng. Căn cứ bảng chiết tính truy thu tiền chênh lệch do sai giá ngày 27/3/2018 nguyên đơn cung cấp thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch giá điện là 42.111.291 đồng, thuế giá trị gia tăng (10%) 4.211.129 đồng.

Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) ngày 26/6/2018 ông H đã trả được 9.507.520 đồng nên ông H còn phải trả cho Công ty số tiền 36.814.900 đồng.

Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty về việc buộc ông H có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty H số tiền 36.814.900 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn phải chịu án phí là 1.840.745 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 357, 468, 579 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty H.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Quang H phải trả cho Tổng công ty H số tiền 36.814.900 đồng (ba mươi sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn chín trăm đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí là 1.840.745 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho Tổng công ty H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 920.372 đồng (chín trăm hai mươi ngàn ba trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0001669 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Tổng công ty H và bị đơn ông Nguyễn Quang H, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Viễn Thoa